TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2023/HS-ST
Ngày 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Năng Long;

2. Ông Nguyễn Văn Dửng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/ QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/5/1985 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1954 (đã chết) con bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1964 (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1991 và 01 người con, sinh năm 2016. Hiện cả hai đang sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đ; Tiền án: Không;

* Về tiền sự: 02 tiền sự:

- Ngày 04/9/2018, bị Ủy ban nhân dân xã D, huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trong thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kể từ ngày 04/9/2018 đến ngày 04/12/2018 (chấp hành xong ngày 04/12/2018).

- Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành tại

cơ sở cai nghiện là 18 tháng kể từ ngày 22/9/2020. Đến ngày 28/11/2021 chấp hành xong (do được miễn một phần biện pháp xử lý hành chính).

* Về nhân thân:

- Ngày 19/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

- Ngày 10/4/2023, bị Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng (hiện chưa nộp tiền phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (có mặt).

2. *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Chị Phan Thị T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Người làm chứng: Anh Nguyễn Viết D, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình S sinh sống tại nhà cậu ruột của mình là ông Nguyễn Viết H *(sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk);* vào khoảng 12 giờ ngày 15/02/2023, S lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L3-2960 để ở nhà ông H (*xe mô tô do anh Nguyễn Viết D là con của ông H, sinh năm 1988)* mượn của chị Phan Thị T để đi lại rồi điều khiển đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện nhà anh Nguyễn Văn A không đóng cổng và không có người trong coi, nên S dừng xe trước cổng rồi đi bộ vào trong sân thì thấy có 02 bao tiêu hạt đang để trên hiên nhà. S lấy 01 bao tiêu để lên xe đẩy gần đó rồi đẩy ra bỏ bao tiêu trên yên xe mô tô, còn xe đẩy n trả lại không lấy. Sau đó, S chở bao tiêu trộm được đi đến cửa hàng mua bán nông sản của chị Nguyễn Thị Minh Tr rồi bán cho chị Tr được 3.266.000 đồng. Sau khi bán tiêu xong, S đi lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua 700.000 đồng tiền ma túy về để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.566.000 đồng S cất giữ trong người. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày thì anh Nguyễn Văn A phát hiện bị mất 01 bao tiêu, đến ngày 15/3/2023 đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin kết luận: 54,9 kg hạt tiêu chưa được làm sạch, tại thời điểm định giá ngày 15/02/2023 có giá trị là 3.425.760 đồng**.**

* *Vật chứng thu giữ:* 01 bao màu trắng bên trong có 54,9 kg tiêu hạt.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Svề tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/5/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn A đã nhận lại tài sản là 01 bao màu trắng bên trong có chứa 54,9 kg tiêu hạt và không yêu cầu bị cáo Sơn bồi thường. Đối với số tiền 3.266.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán 54,9 kg tiêu hạt cho chị Nguyễn Thị Minh Tr, chị Tr đã nhận lại 1.566.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Đình S giao nộp, số tiền còn lại 1.700.000 đồng thì chị Tr có đơn từ chối nhận lại và không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Đối với 01 bao màu trắng bên trong có chứa 54,9 kg tiêu hạt nêu trên, ngày 31/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn A là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/02/2023, Nguyễn Đình S điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L3-2960 đến nhà anh Nguyễn Văn A ở thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp 01 bao tiêu hạt 54,9 kg chở đến cửa hàng mua bán nông sản của chị Nguyễn Thị Minh Tr ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk rồi bán cho chị Tr được 3.266.000 đồng. 54,9 kg hạt tiêu khô mà S trộm cắp của anh A trị giá 3.425.760 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh A, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện giao nộp số tiền còn lại 1.566.000 đồng *(tiền có được từ việc bán tiêu cho chị Tr)*. Ngoài ra, bị cáo có cha là ông Nguyễn Đình Ch được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vì vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Đối với chị Phan Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 47L3-2960 và anh Nguyễn Viết D là người mượn xe của chị T về để sử dụng, thì quá trình điều tra xác định được, chị T có cho anh D mượn xe để đi lại và trong quá trình sử dụng xe thì anh D cũng thường để cho bị cáo S mượn đi lại. Vào ngày 15/02/2023, bị cáo S sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị T và anh D đều không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không xử lý xử lý đối với chị T, anh D và chiếc xe phù hợp.

- Đối với chị Nguyễn Thị Minh Tr là người mua 54,9 kg tiêu hạt do bị cáo S trộm cắp với giá 3.266.000 đồng. Khi mua tiêu chị Tr không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và cũng không có hứa hẹn gì với bị cáo trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý đối với chị Tr là phù hợp.

- Quá trình điều tra, bị cáo S còn khai nhận, sau khi bán được tiêu trộm cắp mà có, thì bị cáo sử dụng 700.000 đồng để mua ma túy của một người đàn ông tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này và cũng không thu giữ được ma túy nên chưa có căn cứ để xử lý đối với bị cáo và người bán ma túy về hành vi này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có Công văn trao đổi với Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành phối hợp xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn A đã nhận lại 01 bao màu trắng bên trong có chứa 54,9 kg tiêu hạt là tài sản bị chiếm đoạt, trong quá trình điều tra anh A không yêu cầu bị cáo Sơn bồi thường. Đối với số tiền 3.266.000 đồng mà bị cáo S có được từ việc bán 54,9 kg tiêu hạt cho chị Nguyễn Thị Minh Tr, chị Tr đã nhận lại 1.566.000 đồng mà bị cáo S giao nộp, số tiền còn lại 1.700.000 đồng thì chị Tr có đơn từ chối nhận lại và không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường. Do vậy không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả 54,9 kg tiêu hạt cho anh Nguyễn Văn A là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng; trả cho chị Nguyễn Thị Minh Tr 1.566.000 đồng mà bị cáo S giao nộp. Vì vậy cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 54,9 kg tiêu hạt cho anh A và 1.566.000 đồng cho chị Tr.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của

Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 54,9 kg tiêu hạt cho anh Nguyễn Văn A là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng; trả cho chị Nguyễn Thị Minh Tr 1.566.000 đồng *(Một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)* tiền mà bị cáo Nguyễn Đình S giao nộp từ việc bán tiêu cho chị Tr.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng NVHS tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn